

Bản án số: 36/2020/HS-PT
Ngày: 31/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Bình

Ông Đỗ Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Như Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Y, sinh ngày: 15/4/1996 tại Gia Lai; nơi cư trú: Làng D, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L và bà Y; vợ là M, sinh năm 1992; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Người phiên dịch tiếng BahNar: Bà Nay H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 01/10/2019, Y đi bộ từ nhà đến nhà của A, sinh năm 1992 trú tại: Làng D, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để rủ A đi đến nhà L, sinh năm 1996, trú tại làng D, xã G để uống rượu. Y thấy phía trước sân nhà A có xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81C1-099.86, xe vẫn còn chìa khóa ở ổ khóa nên Y đã tự ý lấy xe mô tô trên nỏ máy để điều khiển chở A đi. Đến khoảng 10 giờ ngày 01/10/2019, Y cùng với A, N và L uống rượu tại nhà L, uống đến khoảng 14 giờ

cùng ngày thì nghỉ, tất cả rủ nhau đi đánh bida tại quán bida Đạt thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong lúc đánh bida tất cả uống hết 12 lon bia, đánh đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ đi về nhà tại xã G. Khi về thì Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81C1-099.86 đi trước, còn A điều khiển xe mô tô BKS 81C1- 132.22 chở N và L (xe của gia đình L) đi sau đi trên đường liên xã từ thị trấn Đ về xã G đi đến đoạn đường thuộc thôn K, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Lúc này khoảng 16 giờ cùng ngày thì xe mô tô BKS 81C1- 099.86 do Y điều khiển đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi đã tông vào xe mô tô BKS 81F9-9511 do ông H, sinh năm 1970 (trú tại làng P, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) điều khiển đi ngược chiều, làm ông H ngã ra đường, tay phải va chạm với xe công nông do anh H (sinh năm 1990, trú tại: Làng Groi 1, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) điều khiển đang dừng sát lề đường bên phải theo hướng đi. Hậu quả ông H chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai ngày 02/10/2019, Y bị thương nhẹ, 02 xe mô tô hư hỏng.

Kết quả kiểm tra ma túy và nồng độ cồn đối với Y là người điều khiển xe mô tô BKS 81C1 – 099.86 như sau: Đối với ma túy: Âm tính với ma túy. Đối với nồng độ cồn: 0,905 miligam/1 lít khí thở.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 627/GDPY ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của ông H: Chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra Y khai bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Y về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 25/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Y phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Y 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Trong thời hạn luật định, ngày 05/6/2020 bị cáo Y có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Y giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Thay đổi nội dung kháng cáo không xin hưởng án treo.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y 03 (Ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

- Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo xin HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có nhà cửa, ruộng rẫy nên phải đi ở nhờ và đi làm thuê. Vợ bị cáo đau yếu, hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 16 giờ ngày 01/10/2019, sau khi đã uống rượu bia, bị cáo Y không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định đã điều khiển xe mô tô BKS 81C1-099.86 đi trên đường liên xã từ thị trấn Đ về xã G, khi đến đoạn đường thuộc thôn Ktu, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì tông vào xe mô tô BKS 81F9- 9511 do ông H điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm ông H chết. Do đó, bị cáo Y bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Khi tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi; trong hơi thở của bị cáo có nồng độ cồn 0,905 miligam/1 lít khí thở là vượt quá mức quy định; điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm. Hành vi của bị cáo không những đã vi phạm các quy

định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, hậu quả làm chết một người. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho gia đình người bị hại và gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức bị cáo hạn chế để xử phạt bị cáo mức án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Tuy nhiên, mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sau khi gây tai nạn bị cáo đã bán hết nhà và rẫy để bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị cáo phải đi ở nhờ và đi làm thuê, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đau yếu còn phải nuôi hai con nhỏ, gia đình người bị hại tiếp tục có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cấp phúc thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS - ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Như Phượng